

## PHÁT TRIỂN KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN Ở VIỆT NAM – TỪ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐẾN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG

Trần Viên\*  
Trần Văn Tài\*\*

### Tóm tắt

*Sinh thời Hồ Chí Minh có nhiều bài viết, bài nói bàn về xây dựng kinh tế nói chung và phát triển nền kinh tế nhiều thành phần nói riêng; đồng thời, Người đã đưa ra những quan điểm chỉ đạo về xây dựng và phát triển nền kinh tế ở Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế, Đảng và Nhà nước ta chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, đây thực chất là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với tình hình trong nước và xu thế thời đại. Điều đó góp phần tạo nên động lực thúc đẩy nền kinh tế - xã hội nước ta phát triển mạnh mẽ và đạt được thành tựu quan trọng.*

**Từ khóa:** Kinh tế; đổi mới; sở hữu; Hồ Chí Minh.

### Abstract

#### **The development of multi-sector economy in Vietnam - from Ho Chi Minh's thoughts towards the Party's renovation policy**

*During his life, Ho Chi Minh wrote many articles and speeches on economic construction in general and the development of multi-sector economy in particular. At the same time, He pointed out some guiding views on building and developing the economy in Vietnam in the transition period to socialism. In the period of renovation and international integration, the Party and State have advocated the development of a multi-sector economy, which is in fact the creative application of Ho Chi Minh's ideas in accordance with the domestic situation and the world tendency. This contributes to creating a motive force for boosting our country's socio-economic development and gaining important achievements.*

**Key words:** economy; renovation; ownership; Ho Chi Minh

### 1. Đặt vấn đề

Quá trình hoạt động cách mạng phong phú của Hồ Chí Minh đã để lại cho Đảng, Nhà nước và dân tộc ta nhiều di sản tư tưởng có giá trị và ý nghĩa sâu sắc, trong đó Người đặt nền móng cho việc phát triển nền kinh tế nhiều thành phần ở Việt Nam. Sinh thời, Hồ Chí Minh có nhiều bài viết, bài nói bàn về xây dựng kinh tế nói chung và phát triển nền kinh tế nhiều thành phần nói riêng; đồng thời, trên cương vị lãnh đạo tối cao của đất nước Người cũng đã đưa ra những quan điểm chỉ đạo về xây dựng và

phát triển nền kinh tế ở Việt Nam trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Đây là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý báu mà mỗi chúng ta cần tìm hiểu, nghiên cứu và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống, học tập, công tác. Đặc biệt là những gợi ý và chỉ dẫn rất có giá trị của Hồ Chí Minh được Đảng và Nhà nước ta vận dụng sáng tạo trong công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, nhằm huy động nguồn lực của mọi thành phần kinh tế để phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

### 2. Nội dung

#### **2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế nhiều thành phần**

\*ThS, Trường CĐ Công nghiệp Tuy Hòa

\*\*ThS, Trường Đại học Phú Yên

Trên hành trình tìm đường cứu nước, khi dừng chân ở nước Nga Xô viết lần đầu tiên vào những năm 1923 - 1924, Hồ Chí Minh đã có điều kiện quan sát trực tiếp việc áp dụng Chính sách kinh tế mới (NEP) trong thực tiễn cải cách kinh tế ở nước Nga. Người thấy rõ, nhờ có Chính sách kinh tế mới (NEP) mà nước Nga từ chỗ khủng hoảng, suy giảm kinh tế đến đáy đã hồi sinh kỳ diệu. Cho nên, ngay từ năm 1925, khi Đảng ta chưa ra đời, Hồ Chí Minh đã trù tính, “sau này đi vào kiến thiết chế độ mới, nhất định phải áp dụng Tân kinh tế chính sách của Lênin” [4, tr.32] và một trong những nội dung quan trọng của Chính sách kinh tế mới (NEP) đó chính là nền kinh tế nhiều thành phần. Với quan điểm và chủ trương như vậy có thể khẳng định rằng: “Hồ Chí Minh là người đầu tiên chủ trương phát triển *cơ cấu kinh tế nhiều thành phần* trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội” [8, tr.207].

Trên cơ sở quán triệt sâu sắc quan điểm của Lênin về nền kinh tế trong thời kỳ quá độ còn tồn tại nhiều hình thức sở hữu và sự tồn tại của các thành phần kinh tế khác nhau là một tất yếu khách quan. Trong kháng chiến chống Pháp, để bảo đảm cơ sở vật chất kỹ thuật, nhất là lương thực, thực phẩm cho cuộc kháng chiến lâu dài, Hồ Chí Minh xác định rõ, ở vùng tự do của ta còn tồn tại 6 thành phần kinh tế khác nhau, đó là:

- Kinh tế *địa chủ* phong kiến bóc lột địa tô.
- Kinh tế *quốc doanh*, có tính chất *chủ nghĩa xã hội*.
- Các *hợp tác xã* tiêu thụ và hợp tác xã cung cấp.
- Kinh tế cá nhân của nông dân và của thủ công nghệ.
- Kinh tế tư bản của tư nhân.

- Kinh tế *tư bản quốc gia* [6, tr.221].

Thực tiễn đã cho thấy rằng, trong cuộc kháng chiến chống Pháp, do biết phát huy được sức mạnh của mọi thành phần kinh tế, Đảng và Chính phủ ta đã phá được chính sách bao vây kinh tế của địch, góp phần củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc và đáp ứng yêu cầu cho cuộc kháng chiến đi đến thắng lợi; nhưng vẫn đảm bảo cho sự phát triển lâu dài của cách mạng Việt Nam theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Sau năm 1954, khi miền Bắc nước ta bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, trong báo cáo về dự thảo Hiến pháp, Hồ Chí Minh chỉ rõ “Trong nước ta hiện nay có những hình thức sở hữu chính về tư liệu sản xuất như sau:

- Sở hữu của Nhà nước tức là của toàn dân.
- Sở hữu của hợp tác xã tức là sở hữu tập thể của nhân dân lao động.
- Sở hữu của nhân dân lao động riêng lẻ.
- Một ít tư liệu sản xuất thuộc sở hữu của nhà tư bản” [7, tr.588].

Theo đó, trong thực tế ở miền Bắc vẫn còn tồn tại các thành phần kinh tế sau: “*Kinh tế quốc doanh* với tính cách là nền tảng vật chất của chủ nghĩa xã hội. *Kinh tế hợp tác xã* (của nông dân và thợ thủ công) được tổ chức theo nguyên tắc tự nguyện. *Kinh tế công tư hợp doanh*, thực chất là kinh tế tư bản nhà nước, nhà nước góp vốn với nhà tư sản dân tộc cùng hợp doanh, dưới sự lãnh đạo của nhà nước, qua đó giúp nhà tư sản tiếp thu cải tạo, hòa mình với nhân dân lao động cùng xây dựng Tổ quốc. *Kinh tế của những người lao động riêng lẻ* chưa có điều kiện gia nhập hợp tác xã” [8, tr.364].

Cùng với việc chỉ ra các thành phần kinh tế, Hồ Chí Minh cũng đã đề cập đến vị trí và xu hướng vận động, phát triển của

từng thành phần kinh tế đó ở nước ta. Kinh tế địa chủ phong kiến tuy có bóc lột địa tô, nhưng vì để thực hiện đại đoàn kết dân tộc, Đảng và Nhà nước ta chưa có chủ trương xóa bỏ ngay thành phần kinh tế này, mà chỉ thực hiện giảm tô, giảm tức, hạn chế dần sự bóc lột của nó, nhằm tập hợp mọi lực lượng trong dân tộc, để đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đi đến thành công.

Hồ Chí Minh rất coi trọng kinh tế quốc doanh, vì đây là thành phần kinh tế có tính chất xã hội chủ nghĩa, đóng vai trò nền tảng vật chất của nền kinh tế và xã hội xã hội chủ nghĩa. Chỉ có thành phần kinh tế này mới đáp ứng được những yêu cầu to lớn và thiết yếu của toàn xã hội. “Cho nên chúng ta phải ra sức phát triển nó và nhân dân ta phải ủng hộ nó” [6, tr.221].

Kinh tế hợp tác xã là thành phần kinh tế dựa trên cơ sở sở hữu tập thể của người lao động, Nhà nước cần đặc biệt khuyến khích, hướng dẫn và giúp đỡ cho nó phát triển. Về tổ chức các hợp tác xã phải theo nguyên tắc dần dần, từ thấp đến cao, tự nguyện và cùng có lợi, chống tư tưởng chủ quan, gò ép, hình thức.

Đối với người làm nghề thủ công và lao động riêng lẻ, được Nhà nước bảo hộ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất; đồng thời ra sức hướng dẫn, giúp đỡ họ cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động và khuyến khích họ đi vào con đường hợp tác.

Theo Hồ Chí Minh, kinh tế tư bản tư nhân là thành phần kinh tế của giai cấp tư sản dân tộc. Trong quá trình phát triển, giai cấp tư sản tuy có bóc lột đối với giai cấp công nhân, nhưng họ cũng có tinh thần yêu nước, đã tham gia và đóng góp sức người, sức của ủng hộ cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân. Cho nên khi trả lời một nhà báo nước ngoài (năm 1947), Hồ Chí Minh khẳng định: “Chúng tôi không chủ trương

giai cấp tranh đấu vì một lẽ tầng lớp tư sản Việt Nam đã bị kinh tế thực dân đè nén không cất đầu lên được, khiến cho kinh tế Việt Nam đã bị tiêu diệt, dân cùng, tài tận. Trái lại chúng tôi chủ trương làm cho tư bản Việt Nam phát triển” [5, tr.169-170]. Để hướng dẫn cần thiết cho thành phần kinh tế tư bản tư nhân phát triển, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Nhà tư bản thì không khỏi bóc lột. Nhưng Chính phủ ngăn cấm họ bóc lột công nhân quá tay. Chính phủ phải bảo vệ quyền lợi của giai cấp công nhân. Đồng thời, vì lợi ích lâu dài, anh chị em *thợ* cũng để cho chủ được một số lợi hợp lý, không yêu cầu quá mức. Chủ và thợ đều tự giác tự động, tăng gia sản xuất lợi cả đôi bên” [6, tr.222].

Trong cách mạng xã hội chủ nghĩa, nhà tư sản cũng có đóng góp nhất định trong khôi phục kinh tế, sẵn sàng tiếp thu cải tạo xã hội chủ nghĩa để góp phần xây dựng nước nhà. Cho nên, Nhà nước chủ trương không xóa bỏ quyền sở hữu về tư liệu sản xuất của họ, mà hướng dẫn họ hoạt động sản xuất kinh doanh làm lợi cho quốc kế dân sinh, phù hợp với luật pháp Nhà nước, khuyến khích và giúp đỡ họ cải tạo xã hội chủ nghĩa theo hình thức tư bản nhà nước.

Quan điểm nhất quán của Hồ Chí Minh trong phát triển kinh tế nhiều thành phần ở Việt Nam là thực hiện tốt chính sách: *công - tư đều lợi, chủ - thợ đều lợi, công - nông giúp nhau và lưu thông trong - ngoài*. Đồng thời, “Người đã chú ý đến phát triển nền kinh tế nhiều thành phần với các hình thức khác nhau và đề ra những chủ trương, chính sách cụ thể đối với từng thành phần kinh tế” [3, tr. 145]. Đây là một bộ phận đặc sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế và vẫn luôn giữ nguyên giá trị chỉ đạo đối với công cuộc xây dựng đất nước ta trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

## **2.2. Sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phát triển kinh tế nhiều thành phần của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới**

Sau năm 1975, khi đất nước ta hoàn toàn thống nhất, do không thừa nhận trên thực tế sự tồn tại của nền kinh tế nhiều thành phần trong thời kỳ quá độ, cùng với tư tưởng nóng vội, chủ quan, duy ý chí, chúng ta đã dùng các biện pháp hành chính để nhanh chóng xóa đi các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa. Trong thực tế chúng ta đã phải trả giá cho việc làm do chưa nắm vững và vận dụng đúng đắn quy luật kinh tế khách quan: sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất. Đó là một trong những nguyên nhân làm cho nền kinh tế - xã hội đất nước lâm vào tình trạng trì trệ, suy thoái, đời sống của các tầng lớp nhân dân gặp nhiều khó khăn. Từ bài học rút ra qua thực tiễn lãnh đạo cách mạng, Đảng ta đã đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước mà thực chất là trở về với quan điểm đúng đắn của Hồ Chí Minh và của Lênin coi *nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần là một đặc trưng của thời kỳ quá độ*.

Đại hội VI của Đảng (năm 1986), Đảng ta đã xác định nước ta phải phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần với những hình thức sản xuất và kinh doanh thích hợp, các thành phần kinh tế đó là:

“- Kinh tế xã hội chủ nghĩa bao gồm khu vực quốc doanh và khu vực tập thể, cùng với bộ phận kinh tế gia đình gắn liền với thành phần đó.

- Các thành phần kinh tế khác gồm: kinh tế tiểu sản xuất hàng hóa (thợ thủ công, nông dân cá thể, những người buôn bán và kinh doanh dịch vụ cá thể); kinh tế tư bản tư nhân; kinh tế tư bản nhà nước dưới nhiều hình thức, mà hình thức cao là công tư hợp doanh; kinh tế tự nhiên, tự cấp, tự túc” [1, tr.43].

Đại hội VII (năm 1991), Đảng ta chủ trương: “Phát triển một nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Kinh tế quốc doanh giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và mở rộng. Kinh tế cá thể còn có phạm vi tương đối lớn, từng bước đi vào con đường làm ăn hợp tác trên nguyên tắc tự nguyện, dân chủ và cùng có lợi. Tư bản tư nhân được kinh doanh trong những ngành có lợi cho quốc kế dân sinh do luật pháp quy định. Phát triển kinh tế tư bản nhà nước dưới nhiều hình thức. Kinh tế gia đình được khuyến khích phát triển mạnh” [1, tr.230]. Có thể thấy rằng, Đại hội VII đã nêu ra các thành phần kinh tế, vị trí và xu hướng phát triển của các thành phần kinh tế đó về cơ bản giống như tư tưởng Hồ Chí Minh đã chỉ ra. Hơn nữa, “việc xây dựng và phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần tại Đại hội VII không dừng lại ở cấp độ là một kết quả tìm tòi của tư duy và đang được thử nghiệm, mà đã được đúc kết thành công thức phát triển của nền kinh tế của một thời kỳ lịch sử lâu dài” [9, tr.103].

Sau một thập kỷ (1986 - 1996), phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, Việt Nam đã giải quyết thành công cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội và tạo ra những tiền đề đưa đất nước chuyển sang một thời kỳ phát triển mới. Tại Đại hội VIII (năm 1996), Đảng ta khẳng định: “Thực hiện nhất quán, lâu dài chính sách phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần” [1, tr.344]. Theo chủ trương đó, Đảng xác định ở nước ta có các thành phần kinh tế như sau: Kinh tế nhà nước (giữ vai trò chủ đạo); kinh tế hợp tác mà nòng cốt là các hợp tác xã; kinh tế tư bản nhà nước (có vai trò quan trọng trong việc động viên tiềm năng của các nhà tư bản); kinh tế cá thể, tiểu chủ (có vị trí quan trọng lâu dài); kinh tế tư bản tư nhân.

Đại hội IX (năm 2001), Đảng ta xác định thêm thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Điều này là hoàn toàn phù hợp với xu hướng toàn cầu hóa và nước ta đang trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, tăng cường hợp tác và khuyến khích đầu tư nước ngoài vào nước ta để tranh thủ nguồn vốn, khoa học công nghệ hiện đại, nhằm đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Nghị quyết Đại hội IX của Đảng tiếp tục khẳng định: “Thực hiện nhất quán chính sách phát triển nền kinh tế nhiều thành phần. Các thành phần kinh tế kinh doanh theo pháp luật đều là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh; trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân” [1, tr.464-465].

Đến Đại hội X (năm 2006), Đảng ta tiếp tục khẳng định “hình thành nhiều hình thức sở hữu và nhiều thành phần kinh tế: kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân (cá thể, tiểu chủ, tư bản tư nhân), kinh tế tư bản nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp thành quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh” [1, tr.629].

Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam (*bổ sung, phát triển năm 2011*), do Đại hội XI của Đảng thông qua, một lần nữa khẳng định: “Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hình thức tổ chức kinh doanh và hình thức phân phối. Các thành phần kinh tế hoạt động theo pháp luật đều là bộ phận hợp

thành quan trọng của nền kinh tế, bình đẳng trước pháp luật, cùng phát triển lâu dài, hợp tác và cạnh tranh lành mạnh. Kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo. Kinh tế tập thể không ngừng được củng cố và phát triển. Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Kinh tế tư nhân là một trong những động lực của nền kinh tế. Kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài được khuyến khích phát triển” [1, tr.737].

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn 30 năm đổi mới và phát triển, Đại hội XII của Đảng đã có những khái quát mới về xây dựng nền kinh tế ở nước ta như sau: “Nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa Việt Nam có quan hệ sản xuất tiên bộ phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế; các chủ thể thuộc các thành phần kinh tế bình đẳng, hợp tác và cạnh tranh theo pháp luật” [2, tr.20]. Từ chỗ coi kinh tế tư nhân thuộc khu vực “phi xã hội chủ nghĩa” đến thừa nhận vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân, coi đó là động lực quan trọng để phát triển kinh tế; đồng thời coi tất cả các thành phần kinh tế (kể cả kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài) đều là bộ phận cấu thành của nền kinh tế quốc dân là những kết quả nổi bật của đổi mới tư duy kinh tế của Đảng ta trong quá trình đổi mới và hội nhập quốc tế.

Có thể thấy rằng trên cơ sở di sản tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam đã từng bước đề ra chủ trương đổi mới và phát triển kinh tế nhiều thành phần, theo đó kết quả đạt được là rất quan trọng. Nền kinh tế Việt Nam đã trải qua gần 20 năm với mức tăng trưởng rất ấn tượng: bình quân giai đoạn 1991-2000 GDP tăng 7,6%/năm; giai

đoạn 2001-2005 GDP tăng bình quân 7,34%; giai đoạn 2006-2010, do suy giảm kinh tế toàn cầu, Việt Nam vẫn đạt tốc độ tăng trưởng GDP bình quân 6,32%/năm [4, tr.101-102]. Mặc dù chịu tác động từ cuộc khủng hoảng tài chính, suy thoái kinh tế toàn cầu 2008 và khủng hoảng nợ công 2010, nhưng tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam bình quân 5 năm (2011 - 2015) vẫn đạt 5,9%/năm; GDP năm 2015 đạt 193,4 tỷ USD, bình quân đầu người khoảng 2.109 USD [2, tr.225]. Quy mô và tiềm lực của nền kinh tế nước ta cũng tiếp tục tăng lên, Việt Nam đã ra khỏi tình trạng nước kém phát triển và trở thành nước có thu nhập trung bình.

### 3. Kết luận

Như vậy, sự nghiệp đổi mới và phát triển kinh tế nhiều thành phần ở Việt Nam luôn mang dấu ấn sâu sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh. Ở nước ta từ khi bước vào xây dựng nền kinh tế thị trường theo định hướng

xã hội chủ nghĩa, các thành phần kinh tế không ngừng được phát triển, có đóng góp ngày càng nhiều vào tổng thu nhập quốc dân. Chủ trương phát triển nền kinh tế nhiều thành phần ở Việt Nam trong thời kỳ đổi mới thực chất là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh phù hợp với tình hình trong nước và xu thế thời đại. Đường lối đúng đắn đó được hiện thực hóa đã góp phần quan trọng vào việc phát triển lực lượng sản xuất, nâng cao năng suất lao động, tạo ra nhiều sản phẩm hàng hóa cho xã hội, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân; đồng thời tạo động lực thúc đẩy nền kinh tế nước ta phát triển mạnh mẽ trong 30 năm đổi mới. Thành công hơn nữa là Đảng, Nhà nước và nhân dân ta đã *tìm bước thực hiện công bằng xã hội, củng cố và phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo được sự đồng thuận giữa Đảng - Nhà nước và nhân dân trong đổi mới và thực hiện mục tiêu của đổi mới, tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của các nước trên thế giới* [4, tr.33] □

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2013), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới và hội nhập (Đại hội VI, VII, VIII, IX, X, XI)*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Võ Nguyên Giáp (Chủ biên) (2000), *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [4] Đinh Thế Huynh (Chủ biên) (2015), *30 năm đổi mới và phát triển ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [5] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 5, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [6] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 7, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [7] Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Tập 9, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [8] Song Thành (2005), *Hồ Chí Minh - Nhà tư tưởng lỗi lạc*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
- [9] Nguyễn Phú Trọng (Chủ biên) (2006), *Đổi mới và phát triển ở Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội./.